

**PHIẾU GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Loại hồ sơ: **Giải quyết hưởng chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản và chôn cất BHXH.**

(Thời hạn giải quyết loại hồ sơ này: 10 ngày làm việc)

1. Tên đơn vị:.....Mã đơn vị:.....  
 2. Điện thoại:.....Email:.....  
 3. Địa chỉ nhận trả kết quả hồ sơ qua bưu điện (nếu có):.....

STT	Loại giấy tờ, biểu mẫu	Số lượng
<b>A</b>	<b>Hồ sơ yêu cầu chung:</b>	
1	File dữ liệu: Gửi qua Email <input type="checkbox"/> Chuyển bằng USB <input type="checkbox"/>	
2	Danh sách người lao động đề nghị hưởng chế độ ốm đau, thai sản C70a-HD ( <b>bản chính, 01 bản</b> ).	
3	Danh sách D02-TS đề nghị giảm thời gian tham gia BHXH (trường hợp đơn vị chưa báo giảm cho người lao động).	
<b>B</b>	<b>Hồ sơ giải quyết hưởng chế độ bản thân ốm đau, con ốm - ngoài hồ sơ quy định như tại phần A tùy từng trường hợp bổ sung thêm:</b>	
1	<b>Nếu điều trị bệnh trong nước:</b> - Nếu điều trị nội trú: Giấy ra viện ( <b>bản sao có chứng thực</b> ) - Nếu điều trị ngoại trú: Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH C65-HD ( <b>bản chính</b> ).	
2	<b>Nếu điều trị bệnh ở nước ngoài:</b> - Bản dịch tiếng Việt được chứng thực của Giấy khám bệnh, chữa bệnh do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ở nước ngoài cấp ( <b>bản chính</b> ).	
<b>C</b>	<b>Hồ sơ giải quyết hưởng chế độ thai sản - ngoài hồ sơ quy định như tại phần A tùy từng trường hợp bổ sung thêm:</b>	
1	<b>Lao động nữ/lao động nữ mang thai hộ: khám thai, sẩy thai, nạo, hút thai, thai chết lưu, phá thai bệnh lý và thực hiện các biện pháp tránh thai:</b> ( <i>Lưu ý: lao động nữ mang thai hộ không có chế độ thực hiện các biện pháp tránh thai.</i> ) - Nếu điều trị nội trú: Giấy ra viện ( <b>bản sao có chứng thực</b> ). - Nếu điều trị ngoại trú: Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH C65-HD ( <b>bản chính</b> ).	
2	<b>Lao động nữ sinh con:</b> - Sổ BHXH ( <b>bản chính nếu</b> công cả quá trình tham gia BHXH của đơn vị cũ và đơn vị hiện tại mới đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản); - Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh hoặc Trích lục khai sinh của con ( <b>bản sao có chứng thực, 01 bản/con</b> ). - <b>Lưu ý tùy từng trường hợp bổ sung thêm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu con chết: Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử của con (<b>bản sao có chứng thực, 01 bản/con</b>).</li> <li>Nếu con chết ngay sau khi sinh mà chưa được cấp Giấy chứng sinh thì thay bằng: Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc Giấy ra viện của người mẹ (<b>bản sao có chứng thực</b>).</li> <li>Nếu lao động nữ phải nghỉ việc để dưỡng thai (lao động nữ trong trường hợp này <b>đã đóng BHXH từ đủ 12 tháng trở lên trước khi mang thai, phải nghỉ việc để dưỡng thai và có ít nhất 03 tháng đóng BHXH trong vòng 12 tháng trước khi sinh con</b>):                              - Trường hợp điều trị nội trú: Giấy ra viện hoặc Tóm tắt hồ sơ bệnh án (<b>bản sao có chứng thực</b>).                              - Trường hợp điều trị ngoại trú: Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH C65-HD (<b>bản chính</b>).                              - Trường hợp phải điều trị các bệnh lý toàn thân: Biên bản giám định theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 14/2016/TT-BYT ngày 12/5/2016 do Hội đồng giám định y khoa cấp (<b>bản chính</b>).</li> <li>Nếu sau khi sinh con mà người mẹ chết (<b>trường hợp chỉ có mẹ tham gia BHXH hoặc cả cha và mẹ đều tham gia BHXH hoặc chỉ có cha tham gia BHXH</b>): Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử của mẹ (<b>bản sao có chứng thực</b>).</li> <li>Nếu người mẹ gặp rủi ro sau khi sinh con mà không còn đủ sức khỏe để chăm sóc con (<b>trường hợp này chỉ có cha tham gia BHXH</b>):                              - Biên bản giám định thực hiện theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 14/2016/TT-BYT ngày 12/5/2016 trong đó phần Kết luận phải ghi rõ là người mẹ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh (<b>bản chính</b>).</li> </ul>	
3	<b>Người lao động nhận nuôi con nuôi dưới 06 tháng tuổi:</b> - Giấy chứng nhận nuôi con nuôi ( <b>bản sao có chứng thực, 01 bản/con</b> ).	

<b>4</b>	<b>Lao động nam/chồng của lao động nữ mang thai hộ nghỉ việc khi vợ sinh con:</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Ghi rõ CMND của vợ trên Danh sách C70a-HD;</b></li> <li>- Giấy khai sinh hoặc Trích lục khai sinh của con (<b>bản sao có chứng thực, 01 bản/con</b>).</li> <li>- Trường hợp con chết: Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử của con (<b>bản sao có chứng thực, 01 bản/con</b>) hoặc Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc Giấy ra viện của người mẹ (<b>bản sao có chứng thực</b>).</li> <li>- Trường hợp sinh con phải phẫu thuật, sinh con dưới 32 tuần tuổi: Giấy xác nhận của cơ sở y tế (<b>bản chính</b>).</li> </ul>	
<b>5</b>	<b>Lao động nam/chồng của lao động nữ nhờ mang thai hộ đang tham gia BHXH và vợ không tham gia BHXH hưởng trợ cấp 01 lần khi vợ sinh con:</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Ghi rõ CMND của vợ trên Danh sách C70a-HD;</b></li> <li>- Giấy khai sinh hoặc Trích lục khai sinh của con (<b>bản sao có chứng thực, 01 bản/con</b>).</li> <li>- Trường hợp con chết: Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử của con (<b>bản sao có chứng thực, 01 bản/con</b>) hoặc Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc Giấy ra viện của người mẹ (<b>bản sao có chứng thực</b>).</li> </ul>	
<b>6</b>	<b>Lao động nữ mang thai hộ sinh con:</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Ghi rõ CMND của người nhờ mang thai hộ trên Danh sách C70a-HD;</b></li> <li>- Bản thỏa thuận về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo quy định tại Điều 96 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (<b>bản sao có chứng thực</b>); Văn bản xác nhận thời điểm giao đưa trẻ của bên nhờ mang thai hộ và bên mang thai hộ (<b>bản chính</b>);</li> <li>- Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh hoặc Trích lục khai sinh của con (<b>bản sao có chứng thực, 01 bản/con</b>).</li> <li>- <b>Lưu ý tùy từng trường hợp bổ sung thêm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nếu con chết mà thời gian hưởng chế độ thai sản chưa đủ 60 ngày: Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử của con (<b>bản sao có chứng thực, 01 bản/con</b>).</li> <li>• Nếu con chết sau khi sinh mà chưa được cấp Giấy chứng sinh: Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc Giấy ra viện của lao động nữ mang thai hộ (<b>bản sao có chứng thực</b>).</li> <li>• Nếu sau khi sinh con mà lao động nữ mang thai hộ chết: Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử của lao động nữ mang thai hộ (<b>bản sao có chứng thực</b>).</li> <li>• Nếu lao động nữ mang thai hộ phải nghỉ việc để dưỡng thai (lao động nữ trong trường hợp này <b>đã đóng BHXH từ đủ 12 tháng trở lên trước khi mang thai, phải nghỉ việc để dưỡng thai và có ít nhất 03 tháng đóng BHXH trong vòng 12 tháng trước khi sinh con</b>): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp điều trị nội trú: Giấy ra viện hoặc Tóm tắt hồ sơ bệnh án (<b>bản sao có chứng thực</b>).</li> <li>- Trường hợp điều trị ngoại trú: Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH C65-HD (<b>bản chính</b>).</li> <li>- Trường hợp phải điều trị các bệnh lý toàn thân: Biên bản giám định theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 14/2016/TT-BYT ngày 12/5/2016 do Hội đồng giám định y khoa cấp (<b>bản chính</b>).</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	
<b>7</b>	<b>Người mẹ nhờ mang thai hộ:</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Ghi rõ CMND của lao động nữ mang thai hộ trên Danh sách C70a-HD;</b></li> <li>- Bản thỏa thuận về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo quy định tại Điều 96 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (<b>bản sao có chứng thực</b>); Văn bản xác nhận thời điểm giao đưa trẻ của bên nhờ mang thai hộ và bên mang thai hộ (<b>bản chính</b>);</li> <li>- Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh hoặc Trích lục khai sinh của con (<b>bản sao có chứng thực, 01 bản/con</b>).</li> <li>- <b>Lưu ý tùy từng trường hợp bổ sung thêm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nếu con chưa đủ 06 tháng tuổi bị chết: Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử của con (<b>bản sao có chứng thực, 01 bản/con</b>).</li> <li>• Nếu người mẹ nhờ mang thai hộ chết: Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử của người mẹ nhờ mang thai hộ (<b>bản sao có chứng thực</b>).</li> <li>• Nếu người mẹ nhờ mang thai hộ gặp rủi ro mà không đủ sức khỏe để chăm sóc con: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản giám định thực hiện theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 14/2016/TT-BYT ngày 12/5/2016 trong đó phần Kết luận phải ghi rõ là người mẹ nhờ mang thai hộ gặp rủi ro mà không đủ sức khỏe để chăm sóc con (<b>bản chính</b>).</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	
<b>D</b>	<b>Hồ sơ chốt sổ BHXH:</b>	
	Điều kiện: Người lao động có tên trong Danh sách D02-TS hoặc đơn vị đã hoàn tất thủ tục báo giám và đơn vị đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN.	
<b>1</b>	Sổ BHXH hoặc sổ BHXH và các trang tờ rời hoặc tờ bìa sổ BHXH và các trang tờ rời ( <b>bản chính</b> );	
<b>2</b>	Ủy nhiệm chi hoặc Giấy chuyển tiền (nếu có) hoặc Công văn cam kết thanh toán nợ (nếu có).	

**Lưu ý:**  
- Hồ sơ nộp từ ngày 01/04/2016 sau khi giải quyết cơ quan BHXH sẽ lưu giữ tất cả chứng từ không trả lại đơn vị sử dụng lao động trừ sổ BHXH bản chính và các chứng từ chưa được duyệt của đợt phát sinh kèm C70b-HD.  
- Nếu nộp hồ sơ và nhận kết quả qua bưu điện thì thời hạn giải quyết hồ sơ sẽ cộng thêm 02 ngày cho mỗi lượt.

Ngày trả kết quả: ...../...../.....

**Cán bộ tiếp nhận hồ sơ**  
(Ký, ghi họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người nộp hồ sơ**  
(Ký, ghi họ tên)



<b>II</b>	<b>Sảy thai, nạo hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý</b>								
1									
.....	<b>Cộng</b>								
<b>III</b>	<b>Sinh con, nuôi con nuôi</b>								
-	<b>Trường hợp thông thường</b>								
1									
.....									
-	<b>Trường hợp mẹ phải nghỉ dưỡng thai (khoản 3 Điều 31)</b>								
1									
.....									
-	<b>Trường hợp mẹ chết sau sinh (khoản 4 Điều 34)</b>								
1									
.....									
-	<b>Trường hợp mẹ chết hoặc gặp rủi ro sau khi sinh (khoản 6 Điều 34)</b>								
1									
.....									
<b>IV</b>	<b>Lao động nữ mang thai hộ sinh con</b>								
1									
.....	<b>Cộng</b>								
<b>V</b>	<b>Lao động nữ nhờ mang thai hộ sinh con</b>								
1									
.....	<b>Cộng</b>								
<b>VI</b>	<b>Lao động nam nghỉ việc khi vợ sinh con</b>								

1									
.....	<b>Cộng</b>								
<b>VII</b>	<b>LĐ nam hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con</b>								
1									
.....	<b>Cộng</b>								
<b>VIII</b>	<b>Thực hiện các biện pháp tránh thai</b>								
1									
.....	<b>Cộng</b>								
<b>C</b>	<b>DUỠNG SỨC PHỤC HỒI SỨC KHOẺ</b>								
<b>I</b>	<b>Nghỉ DS sau ốm đau</b>								
1									
.....	<b>Cộng</b>								
<b>II</b>	<b>Nghỉ DS sau thai sản</b>								
1									
.....	<b>Cộng</b>								
<b>III</b>	<b>Nghỉ DS sau TNLĐ- BNN</b>								
1									
.....	<b>Cộng</b>								

**PHẦN 2: DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Số sổ BHXH/ Số định danh</b>	<b>Đợt đã giải quyết</b>	<b>Nội dung và lý do đề nghị điều chỉnh</b>		<b>Hình thức nhận trợ cấp</b>	<b>Ghi chú</b>
				<b>Diễn giải nội dung</b>	<b>Lý do</b>		
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b> Từ ngày                      Đến ngày	<b>C</b>	<b>D</b>
<b>A</b>	<b>CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU</b>						

<b>I</b>	<b>Bản thân ốm thường</b>							
1								
.....								
<b>II</b>	<b>Bản thân ốm dài ngày</b>							
1								
.....								
<b>III</b>	<b>Con ốm</b>							
1								
.....								
<b>B</b>	<b>CHẾ ĐỘ THAI SẢN</b>							
<b>I</b>	<b>Khám thai</b>							
1								
.....								
<b>II</b>	<b>Sảy thai, nạo hút thai, thai chết lưu</b>							
1								
.....								
<b>III</b>	<b>Sinh con, nuôi con nuôi</b>							
1								
.....								
<b>IV</b>	<b>Thực hiện các biện pháp tránh thai</b>							
1								
.....								
<b>C</b>	<b>DƯỠNG SỨC PHỤC HỒI SỨC KHOẺ</b>							
<b>I</b>	<b>Nghỉ DS sau ốm đau</b>							
1								

.....								
<b>II</b>	<b>Nghỉ DS sau thai sản</b>							
1								
.....								
<b>III</b>	<b>Nghỉ DS sau TNLĐ- BNN</b>							
1								
.....								
	<b>Cộng</b>							

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Công đoàn cơ sở**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ngày.....Tháng.....Năm.....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Lưu ý: Các dòng không có phát sinh chế độ trong kỳ thanh toán không cần thể hiện khi in Danh sách C70a-HD**

PHẦN 1: DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ MỚI PHÁT SINH	
<b>Cột A, B</b>	Ghi <b>số thứ tự, họ và tên</b> đầy đủ của người hưởng đề nghị giải quyết trợ cấp BHXH mới phát sinh
<b>Cột 1</b>	Ghi <b>số sổ BHXH</b> hoặc <b>số định danh</b> người hưởng
<b>Cột 2</b>	<b>Điều kiện tính hưởng trợ cấp BHXH về tình trạng:</b>
<b>MỤC A</b>	<b>Đối với người hưởng chế độ ốm đau:</b>
<b>I</b>	<b>Bệnh thông thường để trống không ghi:</b> Ngày nghỉ hàng tuần của đơn vị là <b>thứ bảy</b> và <b>chủ nhật</b> thì <b>để trống không ghi</b> Ngày nghỉ hàng tuần của đơn vị là <b>chủ nhật</b> hoặc <b>thứ hai</b> hoặc <b>thứ ba....</b> thì ghi <b>CN</b> hoặc <b>T2</b> hoặc <b>T3....</b>
<b>II</b>	<b>Bệnh dài ngày</b> ghi <b>BDN</b>
<b>III</b>	<b>Con ốm:</b> Ngày nghỉ hàng tuần của đơn vị là <b>thứ bảy</b> và <b>chủ nhật</b> thì <b>để trống không ghi</b> Ngày nghỉ hàng tuần của đơn vị là <b>chủ nhật</b> hoặc <b>thứ hai</b> hoặc <b>thứ ba....</b> thì ghi <b>CN</b> hoặc <b>T2</b> hoặc <b>T3....</b>
<b>MỤC B</b>	<b>Đối với chế độ thai sản:</b>
<b>I</b>	<b>Khám thai:</b> Ngày nghỉ hàng tuần của đơn vị là <b>thứ bảy</b> và <b>chủ nhật</b> thì <b>để trống không ghi</b> Ngày nghỉ hàng tuần của đơn vị là <b>chủ nhật</b> hoặc <b>thứ hai</b> hoặc <b>thứ ba</b> thì ghi <b>CN</b> hoặc <b>T2</b> hoặc <b>T3</b>
<b>II</b>	<b>Sảy thai, nạo, hút, thai lưu</b> ghi theo số tuần tuổi hoặc số tháng của thai: thai 5 tuần tuổi ghi <b>05T</b> ; thai 2 tháng tuổi ghi <b>02Th</b>
<b>III</b>	<b>Sinh con</b> bình thường ghi <b>SC</b> ; sinh con đôi ghi <b>SC/2</b> ; <b>Nuôi con nuôi</b> ghi <b>NCN</b> ; <b>Con chết</b> dưới 2 tháng tuổi ghi <b>-2</b> ; con chết từ 2 tháng tuổi trở lên ghi <b>2</b> ; sinh 2 con mà các con đều chết dưới 2 tháng tuổi thì ghi <b>SC/2/-2</b>

<b>IV</b>	<b>LĐ nữ mang thai hộ</b> sinh bình thường 1 con thì <b>để trống không ghi</b> ; nếu sinh từ 2 con trở lên thì <b>ghi số con được sinh</b> (Ví dụ: sinh đôi hoặc sinh ba thì ghi <b>02</b> hoặc <b>03</b> ); sinh đôi mà con chết ghi số con được sinh/số ngày tuổi của con (sinh đôi và con <60 ngày tuổi chết ghi <b>2/-60</b> hoặc sinh đôi và con >60 ngày tuổi chết ghi <b>2/60</b> )
<b>V</b>	<b>LĐ nữ nhờ mang thai hộ</b> bình thường một con thì <b>để trống không ghi</b> ; nếu sinh từ 2 con trở lên thì <b>ghi số con được sinh</b> (Ví dụ: sinh đôi hoặc sinh ba thì ghi <b>02</b> hoặc <b>03</b> )
<b>VI</b>	<b>LĐ nam</b> nghỉ việc khi vợ sinh ghi <b>ngày nghỉ hàng tuần giống I Mục A</b> ; nếu vợ sinh đôi trở lên thì ghi thêm <b>số con được sinh/CMND của vợ/phương thức sinh</b> , Ví dụ: vợ sinh 3 con và phẫu thuật thì ghi <b>03/012345678/PT</b> ; hoặc nếu vợ sinh con dưới 32 tuần tuổi thì ghi <b>03/012345678/&lt;32</b>
<b>VII</b>	<b>LĐ nam</b> hưởng trợ cấp 1 lần khi vợ sinh con thì ghi <b>số con được sinh/CMND của vợ</b> (Ví dụ: vợ sinh 3 con thì ghi <b>03/012345678</b> )
<b>VIII</b>	<b>Thực hiện biện pháp tránh thai</b> : Đặt vòng ghi <b>ĐV</b> ; triệt sản ghi <b>TS</b>
<b>MỤC C</b>	<b>Đối với chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe:</b>
<b>I</b>	<b>Dưỡng sức ốm đau</b> thông thường thì <b>để trống không ghi</b> ; ốm phẫu thuật ghi <b>PT</b> ; ốm dài ngày ghi <b>BDN</b> ;
<b>II</b>	<b>Dưỡng sức sảy thai, sinh con</b> bình thường thì <b>để trống không ghi</b> ; Sinh mổ ghi <b>PT</b> ; Sinh con đôi ghi <b>SC02</b>
<b>III</b>	<b>Dưỡng sức sau TNLĐ, BNN</b> ghi rõ tỷ lệ mức suy giảm khả năng lao động: 15% hoặc 50% hoặc 51%....(tỷ lệ mức suy giảm khả năng lao động được căn cứ Biên bản của Hội đồng giám định kết luận)
<b>Cột 3</b>	<b>Điều kiện tính hưởng về thời điểm:</b>
	Ốm đau bình thường, dài ngày, khám thai, sảy thai, KHH thì <b>để trống không ghi</b>
	Con ốm, sinh con, nuôi con nuôi <b>ghi ngày tháng năm sinh con</b> ; ví dụ con sinh ngày 03/08/2014 ghi <b>03/08/2014</b> hoặc sinh con ngày 05/07/2015 ghi <b>05/07/2015</b>
	LĐ nữ mang thai hộ sinh con thì ghi <b>số CMND hoặc số sổ BHXH</b> của lao động nữ nhờ mang thai hộ
	LĐ nữ nhờ mang thai hộ thì ghi <b>số CMND hoặc số sổ BHXH</b> của lao động nữ mang thai hộ sinh con
	LĐ nam nghỉ việc khi vợ sinh con thì <b>ghi số CMND hoặc số sổ BHXH của vợ</b>
	LĐ nam hưởng trợ cấp 01 lần khi vợ sinh con thì <b>ghi số CMND hoặc số sổ BHXH của vợ</b>
	Dưỡng sức ốm đau, thai sản <b>ghi ngày/tháng/năm trở lại làm việc</b>
	Dưỡng sức TNLĐ <b>ghi ngày/tháng/năm Hội đồng Giám định y khoa kết luận</b> mức suy giảm khả năng lao động do TNLĐ, BNN
<b>Cột 4</b>	<b>Ghi ngày tháng năm NLĐ thực tế nghỉ ốm đau, thai sản, dưỡng sức</b> (theo từng chứng từ giấy C65-HD1; C65-HD2; giấy ra viện không trùng ngày hưởng lương ở đơn vị);

	Riêng LĐ nam hưởng trợ cấp 1 lần khi vợ sinh con <b>ghi ngày tháng năm sinh con</b>
<b>Cột 5</b>	<b>Ghi ngày tháng năm cuối cùng NLD thực tế nghỉ</b> (ghi ngày kết thúc nghỉ ốm đau, thai sản, dưỡng sức <b>không trùng ngày hưởng lương ở đơn vị</b> )
<b>Cột 6</b>	Ghi <b>tổng số ngày nghỉ theo từng lượt nghỉ ốm</b> (đã trừ ngày nghỉ hàng tuần của NLD)
<b>Cột C</b>	Hình thức nhận tiền trợ cấp thông qua đơn vị SDLĐ ghi <b>"Chi trả qua đơn vị"</b> (Cơ quan BHXH chuyển tiền cho đơn vị SDLĐ)
	Hình thức nhận tiền trợ cấp qua tài khoản cá nhân NLD thì ghi <b>"Chi trả qua tài khoản"</b> (Cơ quan BHXH chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản ATM cho NLD)
	Hình thức nhận tiền trợ cấp trực tiếp tại cơ quan BHXH thì ghi <b>DVBH</b>
<b>Cột D</b>	
<b>PHẦN 2: DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT</b>	
<b>Cột A, B</b>	Ghi <b>số thứ tự, họ và tên đầy đủ</b> người đề nghị điều chỉnh số đã được giải quyết
<b>Cột 1</b>	Ghi <b>số sổ BHXH</b> hoặc <b>số định danh</b> người đề nghị điều chỉnh số đã được giải quyết
<b>Cột 2</b>	Ghi <b>đợt/tháng/năm</b> đã được cơ quan BHXH giải quyết trước đây ( <b>đợt/tháng/năm mẫu số C70b-HD</b> )
<b>Cột 3</b>	Ghi rõ <b>nội dung phải điều chỉnh</b> (ví dụ điều chỉnh tiền lương ghi <b>tiền lương</b> ; điều chỉnh ngày nghỉ ghi <b>ngày nghỉ....</b> )
<b>Cột C</b>	Ghi hình thức nhận tiền trợ cấp giống <b>cột C phần I</b>
<b>Cột D</b>	Ghi lý do điều chỉnh: ví dụ điều chỉnh tiền lương tính hưởng BHXH do tăng lương (nhập từ ngày đến ngày để biết được thời gian nghỉ hưởng BHXH cần điều chỉnh), do nâng lương, do tính sai, do bổ sung hồ sơ...
<b>PHẦN CUỐI DANH SÁCH:</b>	
	Ghi đầy đủ <b>họ tên người lập biểu, Thủ trưởng của đơn vị ký tên và đóng dấu</b> , ngày tháng năm lập danh sách C70a-HD
	Nếu trong danh sách có thể hiện phần DSPHSK thì ghi đầy đủ <b>họ tên người đại diện có thẩm quyền của công đoàn cơ sở</b> , chưa có tổ chức công đoàn thì phải ghi rõ <b>không có tổ chức công đoàn</b>

Tên đơn vị:

Số, định danh:

Địa chỉ:

## DANH SÁCH LAO ĐỘNG THAM GIA BHXH, BHYT, BHTN

Số:..... Tháng ..... năm .....

Mẫu D02-TS  
(Ban hành kèm theo QĐ số : 1018/QĐ-BHXH  
ngày 10/10/2014 của BHXH Việt Nam)

STT	Họ và tên	Số định danh	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, nơi làm việc	Mức đóng					Từ tháng, năm	Ghi chú
				Tiền lương	Phụ cấp					
					CV	TN VK (%)	TN nghề (%)	PC Khác		
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>
<b>I</b>	<b>Tăng</b>									
I.1	Lao động									
I.2	Mức đóng									
I.3	Bảo hiểm y tế									
I.4	Bảo hiểm thất nghiệp									
	<b>Cộng tăng</b>									
<b>II</b>	<b>Giảm</b>									
II.1	Lao động									
II.2	Mức đóng									
II.3	Bảo hiểm y tế									
II.4	Bảo hiểm thất nghiệp									
	<b>Cộng giảm</b>									

PHẦN TỔNG HỢP

Tổng số tờ khai:

Tổng số Sổ BHXH đề nghị cấp:

NGƯỜI LẬP BIỂU

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp:

Thời hạn từ: ...../...../..... đến ...../...../.....

....., Ngày ..... tháng ..... năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ